

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày 31-5-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Hoàng C, bà Võ Thị T”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Tân.
2. Ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 02/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST - DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân T; địa chỉ: Ngõ Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Thanh Phong - Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Trung - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng C, sinh năm 1949 và bà Võ Thị T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Ông C có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/01/2022, đơn trình bày ngày 19/5/2022 và ngày 30/5/2022 và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T trình bày:

Ngày 31/8/2018 ông Hoàng C và bà Võ Thị T ký Hợp đồng tín dụng số 322/09/HĐTD về việc vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân T với số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 0,9%/tháng (10,8%/năm) và được điều chỉnh lãi suất cho vay khi đến kỳ điều chỉnh; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất cho vay và ngày 12/01/2021 hai bên ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh lãi suất 0,92%/tháng (tức 11,04%/năm); sau khi ký hợp đồng tín dụng, ông C và bà T đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng C và bà Võ Thị T đã trả lãi từ ngày 01/9/2018 đến 16/3/2021 với số tiền 84.860.000 đồng và ngừng trả. Đến nay, số tiền gốc và tiền lãi đã chuyển sang nợ quá hạn, ông C và bà T đã vi phạm các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân T nhiều lần yêu cầu ông C, bà T trả nợ nhưng ông C, bà T không thực hiện. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện yêu cầu ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải trả số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 17/3/2021 đến ngày 04/9/2021 là 15.607.000 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 05/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2022 là 36.613.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi là 352.220.000 đồng.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 25/5/2022 (trình bày sau khi Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất) và tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng C trình bày: Ông C thừa nhận vợ chồng ông C và bà T có vay của Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay cho con gái và con rể làm kho hàng và đến nay đã quá hạn, nay Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu ông trả gốc và lãi 352.220.000 đồng thì ông đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Trung khoanh nợ cho ông 02 năm vì hiện tại hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, dịch bệnh, các con của ông C không làm ăn, buôn bán được và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bà Võ Thị T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không có bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Ngày 17 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông C, bà T, nhưng hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án mà ông C, bà T vẫn không có bản trình bày ý kiến. Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 16/3/2022 và ngày 04/5/2022 nhưng ông C, bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được có sự chứng kiến của đại diện của nguyên đơn. Ngày 05/5/2022, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định xét xử vào ngày 20/5/2022 nhưng bị đơn ông C, bà T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 31/5/2022. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và bị đơn ông Hoàng C có mặt; bị đơn bà Võ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải trả số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 52.220.000 đồng (gồm lãi trong hạn tính từ ngày 17/3/2021 đến ngày 04/9/2021 là 15.607.000 đồng;

tiền lãi quá hạn từ ngày 05/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2022 là 36.613.000 đồng); tổng cộng tiền gốc và lãi là 352.220.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với khoản tiền gốc: Theo Hợp đồng tín dụng số 322/09/HĐTD ngày 31/8/2018 đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Hoàng C và bà Võ Thị T thể hiện tổng số tiền vay 300.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng tiền vay là xây dựng nhà ở, lãi suất cho vay 0,90%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất nợ trong hạn và được điều chỉnh lãi suất cho vay khi đến kỳ điều chỉnh. Như vậy, hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Trung với ông Hoàng C và bà Võ Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463, 465 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, sau khi nhận nợ, ông C và bà T không thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, thường xuyên quá hạn thanh toán. Do đó, ông C và bà T đã vi phạm những điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên cần buộc ông C và bà T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Trung toàn bộ khoản tiền gốc là 300.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi: Tại bản theo dõi việc ông C, bà T trả khoản tiền lãi thì ông C, bà T chỉ trả khoản tiền lãi từ ngày 01/9/2018 đến 16/3/2021 với số tiền 84.860.000 đồng và ngừng trả tiền lãi, do đó đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng đã ký kết về trách nhiệm trả khoản tiền lãi nên Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu khoản tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông C, bà T và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì mức lãi suất cho vay 0,90%/tháng (tức 10,8%/năm) và đến ngày 12/01/2021 lãi suất được điều chỉnh là 0,92% tháng (tức là 11,4%/năm), do đó lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, cụ thể lãi suất quá hạn là 16,56%/năm. Như vậy, khoản tiền lãi trong hạn tính từ ngày 17/3/2021 đến ngày 04/9/2021 là: $300.000.000 \text{ đồng} \times 11,04\%/năm/365 \text{ ngày} \times 172 \text{ ngày} = 15.607.000 \text{ đồng}$; khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2022 là: $300.000.000 \text{ đồng} \times 16,56\%/năm/365 \text{ ngày} \times 276 \text{ ngày} = 36.613.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền lãi mà ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Trung là 52.220.000 đồng.

Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T, buộc vợ chồng ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T tổng cộng số tiền là 352.220.000 đồng; trong đó tiền gốc 300.000.000 đồng; tiền lãi là 52.220.000 đồng.

[3] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T nên ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.611.000 đồng [$352.220.000 \text{ đồng} \times 5\%$] theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T. Buộc vợ chồng ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Triệu Trung số tiền cả gốc và lãi là 352.220.000 đồng (*ba trăm năm mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*); trong đó số gốc là 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*), số tiền lãi là 52.220.000 đồng (*năm mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng C và bà Võ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 322/09/HĐTD ngày 31/8/2018 và phụ lục hợp đồng ngày 12/01/2021 đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Hoàng C với bà Võ Thị T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc vợ chồng ông Hoàng C và bà Võ Thị T phải chịu 17.611.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.325.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000067 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn ông Hoàng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Võ Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư .

Phan Hồng Phước

